

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 10-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Đỗ Thị Luyến.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Văn T, sinh ngày 01/01/1983, tại xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn D, sinh năm 1957 và bà Lò Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Lò Thị T1, sinh năm 1981; có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023, bị tạm giam từ ngày 19/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ cử: Bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T do gia đình bị cáo mời: Ông Nguyễn Xuân K, Luật sư Văn phòng L và Cộng sự, chi nhánh tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số nhà F, tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2023, Lường Văn T đến cửa hàng bán sơn của Lò Văn T2, sinh năm 1981, trú tại bản Cản, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên chơi. Lò Văn T2 đặt vấn đề thuê T vận chuyển Heroine cho T2, tiền công 5.000.000 đồng/01 bánh Heroine. Đến khoảng cuối tháng 10/2023, T2 gọi điện bảo T đến cửa hàng bán sơn của T2, tại đây T2 cung cấp số điện thoại của D1 cho T và bảo T liên lạc với D1 nhận 02 bánh Heroine mang về giao lại cho T2. Khi có số điện thoại của D1, T nhận ra D1 là người T quen biết từ trước, trú tại bản Hua Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau đó, T gọi điện cho D1 nói là bạn của T2 đi nhận H1, T và D1 thống nhất khoảng 10 giờ ngày 16/11/2023 gặp nhau tại khu vực nghĩa trang xã X, huyện M để giao, nhận Heroine. Khoảng hơn 9 giờ ngày 16/11/2023, T một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27Y1-122.63 đến khu vực nghĩa trang xã X, huyện M gặp D1 đang đứng một mình cạnh đường, D1 bảo T mở cốp xe máy để D1 cất Heroine vào. T mở cốp xe máy, D1 đặt túi nilon màu đen vào trong cốp xe máy của T nói bên trong có 02 bánh Heroine, T không mở ra kiểm tra, D1 tự đóng cốp xe máy của T lại rồi bỏ đi. T gọi điện cho T2 hẹn gặp nhau để giao Heroine, T2 bảo T cứ mang Heroine đến khu vực dốc Tà Cơn, giáp danh giữa xã C và thị trấn T, huyện T. T đi xe máy vận chuyển Heroine đi về xã C, huyện T. Khi Lường Văn T đi đến khu vực bản L, xã C, huyện T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong cốp xe máy của T 01 túi nilon màu đen bên trong có 05 bánh Heroine, tổng khối lượng 1.520,9 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1612/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 1.520,9 gam.*
- *05 (năm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại H (H).*

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn T để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T mức án tù chung thân và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 1.513,4 gam Heroine đã trừ mẫu giám định; 01 đăng ký xe máy số 000539 do Công an xã X cấp ngày 07/9/2023.

* *Tịch thu sung ngân sách nhà nước*: 01 chiếc điện thoại di động vỏ nhựa màu xanh đen hiệu Mobell; ½ giá trị chiếc xe hiệu HONDA, số loại Wave RSX Fi màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-122.63.

* *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T1*: ½ giá trị chiếc xe hiệu HONDA, số loại Wave RSX Fi màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-122.63.

* *Trả lại cho bị cáo Lương Văn T*: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Realme vỏ nhựa màu trắng; 01 căn cước công dân số 011083002137 mang tên Lương Văn T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

Tại phiên tòa, những người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo nhận thức pháp luật còn có nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo chỉ nhận vận chuyển thuê 02 bánh Heroine và lấy tiền công là 10 triệu đồng, đến khi bị bắt mới biết là có 05 bánh Heroine nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy của 02 bánh Heroine; bị cáo có ông ngoại Lò Văn Đ là thương binh, chú ruột Lương Văn H2 là Liệt sĩ có giấy chứng nhận Tổ quốc ghi công, bác ruột Lò Văn T3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T1 xin Hội đồng xét xử trả lại toàn bộ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX Fi màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-122.63 cho bà vì chiếc xe máy này là tiền do bà và gia đình bán thóc, bán trâu tiết kiệm được để làm phương tiện đi lại, phục vụ cho sinh hoạt chung của gia đình.

Lời nói sau cùng bị cáo Lương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo, xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung vì điều kiện kinh tế của bị cáo và gia đình còn nhiều khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 05 phút ngày 16/11/2023 tại khu vực bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Tổ Công tác Công an tỉnh Đ phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lương Văn T đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 05 bánh Heroine, có tổng khối lượng 1.520,9 gam Heroine. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy đó là do Lò Văn T2 trú tại bản Cản, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thuê bị cáo đi nhận 02 bánh Heroine của H3 A D2 mang về giao lại cho Lò Văn T2, T2 sẽ trả công cho bị cáo T là 5.000.000 đồng/01 bánh Heroine, tổng cộng là 10 triệu đồng (bị cáo chưa nhận được tiền công vận chuyển từ T2).

Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn T đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 16/11/2023; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/11/2023, Kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận là T2 thuê bị cáo nhận từ Dế 02 bánh Heroine và lúc D2 giao Heroine cho bị cáo cũng nói là trong túi nilon có 02 bánh Heroine, nhưng thực tế khi bắt quả tang thu giữ trong cốp xe của bị cáo có 05 bánh Heroine, Lò Văn T2 không thừa nhận là thuê T vận chuyển Heroine, D2 thì vắng mặt tại địa phương, bị cáo không có bất kỳ tài liệu nào để chứng minh cho việc bị cáo chỉ nhận vận chuyển 02 bánh Heroine. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 16/11/2023, bị cáo Lương Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 05 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.520,9 gam với mục đích để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự:

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình;

...b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không

bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện là do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không nghĩ đến hậu quả mà bị cáo có thể gây ra cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tích cực giúp đỡ cơ quan cảnh sát Điều tra phát hiện và xử lý tội phạm trong một vụ án khác; bị cáo có ông ngoại Lò Văn Đ là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Lương Văn T; xin miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận; còn đối với việc Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có bác ruột Lò Văn T3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất là không có căn cứ chấp nhận; khối lượng chất ma túy mà bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn (1.520,9 gam Heroine), nên khi cân nhắc hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử sẽ tiến hành xem xét, đánh giá toàn diện khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, để áp dụng hình phạt tương xứng.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là rất lớn nếu không được các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà bị cáo gây ra cho xã hội là rất lớn, không biết bao nhiêu gia đình bị tan nát, nghèo khó vì hậu quả của việc nghiện ma túy. Tuy nhiên, sau khi xem xét, đánh giá toàn diện khách quan, nguyên nhân dẫn đến tội phạm cho thấy: Bị cáo bị đối tượng khác là Lò Văn T2 dụ dỗ, lôi kéo vận chuyển thuê ma túy để lấy tiền công 05 triệu đồng/01 bánh Heroine, nhưng chưa được T2 trả tiền công thì đã bị bắt, bị cáo lần đầu tiên phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng chính sách hình sự thể hiện tính

nhân văn, nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với những người sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất là tử hình mà áp dụng hình phạt tù chung thân cũng đủ để trừng trị bị cáo, đồng thời cũng có tác dụng trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật sâu rộng trong nhân dân.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, không có nguồn thu nhập nào khác, bản thân lại phải chăm lo cho gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn; nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 1.513,4 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 giấy đăng ký xe máy số 000539, do Công an xã X cấp ngày 07/9/2023 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu xanh đen thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân số 011083002137 mang tên Lương Văn T và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme vỏ nhựa màu trắng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo Lương Văn T.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX Fi màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-122.63, do bị cáo Lương Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng xét thấy đây là tài sản chung của hai vợ chồng nên theo quy định của pháp luật sẽ tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho vợ bị cáo là Lò Thị T1 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy bị cáo Lương Văn T thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Lương Văn T, Lò Văn T2 là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy và cho bị cáo số điện thoại của Hồ A để bị cáo đi nhận ma túy từ D2 về giao lại cho T2. Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận Lò Văn T2 có hành vi liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hồ A D3, sinh năm 1993, trú tại bản H, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T khai Lò Văn T2 sử dụng số điện thoại 0973244983 và Hồ A sử dụng các số điện thoại 0868499578; 0962402976 để liên lạc trao đổi với T về việc vận chuyển ma túy. Kết quả điều tra xác minh: Chủ thuê bao các số điện thoại 0973244983 là của Lương Thị P sinh ngày 15/4/1983, trú tại bản Phủ, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; 0962402976 là Hà Thị M sinh ngày 17/4/1994 trú tại bản Hua Pí, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra, xác minh M1 và P đều vắng mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật. Chủ thuê bao số điện thoại 0868499578 là Lương Thị V, sinh ngày 12/10/1995 trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Lương Thị V khai không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên, không liên hệ trao đổi mua bán ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nội dung cuộc điện thoại trao đổi việc vận chuyển trái phép chất ma túy giữa Lương Văn T với Lò Văn T2, Hồ A D3 và các vấn đề liên quan khác đối với Lò Văn T2, Hồ A. Nếu có đủ căn cứ liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật trong vụ án này, thì tiến hành xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** tù **Chung thân**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 1.513,4 gam Heroine đã trừ mẫu giám định.
- 01 giấy đăng ký xe máy số 000539, do Công an xã X cấp ngày 07/9/2023.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động vỏ nhựa màu xanh đen hiệu Mobell, imei 1: 970101600500195, imei 2: 970102600500193, trong máy lắp sim 0345926223, điện thoại đã qua sử dụng.

- ½ giá trị chiếc xe máy hiệu HONDA, số loại Wave RSX Fi màu sơn đỏ - đen, dung tích xi lanh 109cm³, biển kiểm soát 27Y1-122.63, số khung RLHJA3849PY221084, số máy JA52E-058-754, năm sản xuất 2023, xe đã qua sử dụng.

*** Trả lại cho bị cáo Lương Văn T:**

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu realme vỏ nhựa màu trắng, ốp lưng màu đen, số imei 1: 868595040169997, imei 2: 868595040169989, bên trong lắp sim thuê bao số: 0358473327, 0356385896. Điện thoại đã qua sử dụng đã bị tróc sơn, mặt kính cụm camera phía sau bị nứt vỡ.

- 01 CCCD số 011083002137, mang tên Lương Văn T.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T1:**

- ½ giá trị chiếc xe máy hiệu HONDA, số loại Wave RSX Fi màu sơn đỏ - đen, dung tích xi lanh 109cm³, biển kiểm soát 27Y1-122.63, số khung RLHJA3849PY221084, số máy JA52E-058-754, năm sản xuất 2023, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm đồ vật theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 04/4/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa

vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2024)/.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lương Văn Tuấn;
- Người bào chữa bà Nguyễn Thị Bao, ông Nguyễn Xuân Kiểm;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh